

Số: /QĐ-UBND

Đức Phổ, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh diện đối tượng và mức trợ cấp xã hội
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/06/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã tại Tờ trình số 74/TTr-VP ngày 10/6/2025 về việc điều chỉnh diện đối tượng và mức trợ cấp xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh diện đối tượng và mức trợ cấp xã hội đối với ông (bà): Nguyễn Thị Nỡ, sinh ngày: 10/5/1965.

Cư trú tại: Hải Tân - Phổ Quang - Đức Phổ - Quảng Ngãi.

Đang hưởng trợ cấp diện đối tượng: Người khuyết tật nặng. Hệ số trợ cấp: 1,5; mức trợ cấp: 750.000 đồng/tháng.

Qua đối tượng: Người khuyết tật nặng là người cao tuổi. Hệ số trợ cấp: 2; mức trợ cấp: 1.000.000 đồng/tháng; *bằng chữ: Một triệu đồng.*

Thời gian điều chỉnh kể từ ngày: 01/5/2025.

Lý do điều chỉnh: Đủ 60 tuổi từ tháng 5/2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5780/QĐ-UBND, ngày 21/7/2021 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Chủ tịch UBND xã (phường) Phổ Quang và đối tượng có tên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT (V/x) UBND thị xã;
- Lưu: VT, CVVP_{Sương}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Thanh Hùng